TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: 106/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 23/3/2021
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thiện Lai;

2. Ông Huỳnh Tấn Khoa.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Kiệt, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 806/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2021/QĐXX-ST ngày 03 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Mỹ N, sinh năm 1995; địa chỉ: ấp 9 X, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn P – Luật sư của Văn phòng luật sư Nguyễn Văn P thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1997; địa chỉ: ấp M, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ N trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Th tự tìm hiểu, tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng sống hạnh P đến tháng 3/2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Th không chí thú làm ăn, chỉ biết ăn chơi, cờ bạc, không quan tâm gia đình nên vợ chồng thường hay cãi nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn và không còn chung sống từ đó đến nay. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Th. Về quan hệ con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về quan hệ tài sản chung: Không có. Về quan hệ nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, chị N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Th được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Th vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không hòa giải được.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Về hôn nhân: Do bị đơn ông Th không chí thú làm ăn, không quan tâm gia đình nên giữa bà N với ông Th đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng và không còn chung sống từ tháng 3/2019 cho đến nay. Trong thời gian này, hai bên cũng không hàn gắn được tình cảm vợ chồng với nhau nên bà N yêu cầu ly hôn với ông Th. Trong thời gian chung sống bà N, ông Th không có con chung, tài sản chung, nợ chung. Do đó, tôi đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N đối với ông Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Lê Thị Mỹ N yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Th, anh Th có nơi cư trú ấp M, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Văn Th được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Th là có căn cứ.

[3] Chị Lê Thị Mỹ N yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Th. Chị N và anh Th có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo chị N trình bày, vợ chồng sống hạnh P đến tháng 3/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do

anh Th không chí thú làm ăn, không quan tâm gia đình nên mâu thuẫn ngày càng nhiều hơn và không còn chung sống từ tháng 3/2019 đến nay. Nhận thấy, tình cảm không còn, chị yêu cầu ly hôn với anh Th. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án về việc chị N yêu cầu ly hôn và triệu tập anh Th tham gia các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa, nhưng anh Th vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của chị N. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị N và anh Th đã diễn ra trong thời gian dài, nguyên nhân do anh Th không chí thú làm ăn, không quan tâm đến gia đình nên thường cãi nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày mâu thuẫn nhiều hơn và không còn chung sống từ tháng 3/2019 đến nay. Trong thời gian này, hai bên cũng không tạo điều kiện cho nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu chung sống với nhau cũng không hạnh phúc. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N là phù hợp theo quy định pháp luật.

[4] Về quan hệ con chung: Chị N xác định, trong thời gian chung sống, chị và anh Th không có con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Chị N trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về quan hệ nợ chung: Chị N trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: - Các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Các Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Mỹ N đối với anh Nguyễn Văn Th.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ N được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

Giấy chứng nhận kết hôn số 151, ngày 30 tháng 7 năm 2018 do Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp cho chị Lê Thị Mỹ N và

anh Nguyễn Văn Th không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Không có.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận việc chị Lê Thị Mỹ N xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì chị Lê Thị Mỹ N và anh Nguyễn Văn Th phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, chị Lê Thị Mỹ N phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0013732 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 26/10/2020. Chị N đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư